TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1340/2018/QĐST-HNGĐ	*Tân Phú, ngày 23 tháng 11 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 110, Điều 116, Điều 117, Điều 118 và Điều 119 Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1083/2018/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2018 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Bà Lê Thị Thuý H, sinh năm 1975.
Địa chỉ: 277 Đường S, phường P, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1977.
Địa chỉ: 277 Đường S, phường P, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Thúy H và ông Nguyễn Văn N tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2004, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 8, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 195/P8, quyển số 01/2004 ngày 17/11/2004.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại địa chỉ 277 Đường S, phường P, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến năm 2016, hai bên bắt đầu phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm, vợ chồng không tìm thấy tiếng nói chung, thường xuyên gây gỗ, tranh cãi với nhau. Ông bà đã nhiều lần tự hòa giải nhưng không thể hàn gắn và đã ly thân được 02 năm. Nay nhận thấy tình cảm giữa vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên bà H và ông N yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về quan hệ con chung: Hai bên xác nhận có 02 con chung tên Nguyễn Tuấn K sinh ngày 16/9/2005 và Nguyễn Quỳnh A sinh ngày 19/01/2009. Khi ly

hôn, hai bên thỏa thuận giao 02 trẻ Nguyễn Tuấn K và Nguyễn Quỳnh A cho bà H trực tiếp nuôi; ông N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 5.000.000 đồng/tháng/trẻ.

[3] Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết

Về nợ chung: Hai bên xác nhận không có.

[4] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Là 300.000 đồng do bà H và ông N chịu được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà bà H và ông N đã nộp theo Biên lai thu số 0012025 ngày 26/10/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú. Bà H và ông N đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Thúy H và ông Nguyễn Văn N thuận tình ly hôn.

Quan hệ hôn nhân giữa bà Lê Thị Thúy H và ông Nguyễn Văn N theo Giấy Chứng nhận kết hôn số 195/P8, quyển số 01/2004 ngày 17/11/2004 do Ủy ban nhân dân phường 8, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho bà H và ông N chấm dứt kể từ ngày quyết định ly hôn của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Về quan hệ con chung: Hai bên xác nhận có 02 con chung tên Nguyễn Tuấn K sinh ngày 16/9/2005 và Nguyễn Quỳnh A sinh ngày 19/01/2009. Khi ly hôn, hai bên thỏa thuận giao 02 trẻ Nguyễn Tuấn K và Nguyễn Quỳnh A cho bà H trực tiếp nuôi; ông N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 5.000.000 đồng/tháng/trẻ. Nghĩa vụ cấp dưỡng bắt đầu thực hiện từ tháng 11/2018, thực hiện vào ngày đầu mỗi tháng và chấm dứt theo Điều 118 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành chưa thi hành án thì phải chịu lãi suất phát sinh do chậm thi hành theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

+ Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng do các bên tự thỏa thuận. Nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu tòa án giải quyết.

+ Ông N có quyền thăm nom con, không ai được cản trở.

+ Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha mẹ hoặc cá nhân, tổ chức (người thân thích, cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, Hội liên hiệp phụ nữ), Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về quan hệ tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về nợ chung: Hai bên xác nhận không có.

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Là 300.000 đồng do bà H và ông N chịu được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà bà H và ông N đã nộp theo Biên lai thu số 0012025 ngày 26/10/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú. Bà H và ông N đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự.

Thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận Tân Phú;
- Chi cục THADS quận Tân Phú;
- UBND phường 8, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu: hồ sơ việc dân sự (Thúy).

THẨM PHÁN

Huỳnh Ngọc Quyên